

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **52/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 30/11/2020

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Nguyễn Trọng di

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Có - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1977

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1975

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; có hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1996 trên cơ sở thương yêu nhau, mãi đến năm 2008 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 30; quyển số: I, ngày 18/4/2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là ông M đi làm biển có tiền không đưa cho bà chăm lo gia đình, ngoài ra ông M cũng thường đánh đập bà nhiều lần; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai.

Khi nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, bà có liên hệ với ông Nguyễn Văn M về việc ly hôn tại Tòa án nhưng ông M không đồng ý đến Tòa án cùng với bà giải quyết vụ kiện ly hôn.

Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: bà và ông M có 03 con chung là Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1996; Huỳnh Quang Q, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (các con đã trưởng thành) nên không đặt ra vấn đề nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai cả.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M:

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Nguyễn Văn M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông M tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhậ toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đối với ông Nguyễn Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhậ định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn M nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông M vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự

năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Văn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K theo Giấy chứng nh kết hôn, số: 30; quyển số: I, ngày 18/4/2008 nên là hôn nhân hợp pháp, bà H có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của bà H cho thấy đời sống chung giữa bà và ông M có mâu thuẫn nguyên nhân là ông M đi làm biển có tiền nhưng không chăm lo gia đình, thường xuyên đánh đập bà H; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai; điều đó chứng tỏ ông M đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: bà và ông M có 03 con chung là Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1996; Huỳnh Quang Q, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (các con đã trưởng thành) nên HĐXX không xem xét, giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà H khai: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai cả nên HĐXX không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nh yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: 03 con chung là Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1996; Huỳnh Quang Q, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (các con đã trưởng thành).

- Về tài sản và nợ chung: không có.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp tại biên lai thu số: 0006889, ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Huỳnh Thị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Huỳnh Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2020), ông Nguyễn Văn M là 15 ngày tròn kể từ ngày nH được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nH:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang